

TS. NGUYỄN THỊ QUỲNH VAN (chủ biên)
TS. Tô Phương Cường - TS. Trương Gia Quyền
ThS. Tô Thị Vân Thúy - ThS. Huỳnh Thị Chiêu Uyên

CẨM NANG LUYỆN THI
HSK (BẢN MỚI)
CẤP ĐỘ 5 & 6

新 HSK 考试指南——
五、六级

阮氏琼云 主编

编著：苏方强、张家权、苏氏云翠、黄氏昭鸢



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

TS. NGUYỄN THỊ QUỲNH VÂN (chủ biên)

TS. Tô Phương Cường – TS. Trương Gia Quyền

ThS. Tô Thị Vân Thúy – ThS. Huỳnh Thị Chiêu Uyên

2021/7/20

Ng. Phú Lê

TS. Nguyễn Thị Quỳnh Vân (chủ biên)
Trưởng Khoa tiếng Trung – Trường Đại học Sư

Nhóm biên soạn:

TS. Tô Phương Cường

Trưởng Khoa tiếng Trung – Trường Đại học Sư

ThS. Tô Thị Vân Thúy

Giáo viên tiếng Trung – Trường Đại học Sư

ThS. Huỳnh Thị Chiêu Uyên

Giảng viên khoa Ngoại ngữ – Trường Đại học

TPHCM

CẨM NANG LUYỆN THI HSK (BẢN MỚI)

CẤP ĐỘ 5 & 6

新 HSK 考试指南——

五、六级

ThS. Tô Thị Vân Thúy

Giáo viên tiếng Trung – Trường Đại học Sư

Phòng

ThS. Huỳnh Thị Chiêu Uyên

Giảng viên khoa Ngoại ngữ – Trường Đại học

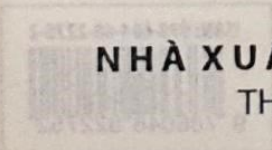
TPHCM

阮氏琼云 主编

编著：苏方强、张家权、苏氏云翠、黄氏昭鸢

BIÊN GIỚI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN
ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THỦ VIỆN KHITH TP HCM

Cẩm nang luyện thi HSK bản mới cấp độ 5&6; sách tham khảo Nguyễn
Thị Quỳnh Vân chủ biên - TP Hồ Chí Minh - Văn nghệ - Văn nghệ TP Hồ Chí
Minh, 2015
368 tr. ; 24 cm
I. Tiếng Trung Quốc - Tài liệu, câu hỏi, v.v. 2. Tiếng Trung Quốc - Dạy
và học - Người nước ngoài. I. Nguyễn Thị Quỳnh Vân, 1970-



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2015

CẨM NANG LUYỆN THI HSK (BẢN MỚI)

CẤP ĐỘ 5&6

新 HSK 考试指南——五、六级

TS. Nguyễn Thị Quỳnh Vân (chủ biên)

Trưởng Khoa tiếng Trung – Trường Đại học Sư phạm TP.HCM

Nhóm biên soạn:

TS. Tô Phương Cường

Trưởng Bộ môn Lý thuyết tiếng và Dịch - Khoa tiếng Trung –
Trường ĐH Sư phạm TPHCM

TS. Trương Gia Quyền

Phó Trưởng Khoa Ngữ văn Trung Quốc, Trường ĐH Khoa học
Xã hội & Nhân văn, ĐHQG TPHCM

ThS. Tô Thị Vân Thúy

Giáo viên tiếng Trung, trường THPT chuyên Trần Phú – Hải
Phòng.

ThS. Huỳnh Thị Chiêu Uyên

Giảng viên khoa Ngoại Ngữ - Trường ĐH Ngoại ngữ Tin học
TPHCM.

LỜI NÓI ĐẦU

Những năm gần đây, nhu cầu thi HSK ngày một lớn. Tuy nhiên, hiện chưa có tài liệu nào để thí sinh ôn tập chuẩn bị cho kỳ thi này. Qua nhiều năm làm công tác tổ chức, giảng dạy và ôn thi HSK, chúng tôi nhận thấy cần phải có một tài liệu nhằm giúp các thí sinh ôn luyện, hệ thống lại kiến thức, nắm vững kết cấu đề thi và làm thử những đề thi mẫu. Vì vậy, chúng tôi biên soạn quyển **CẨM NANG LUYỆN THI HSK BẢN MỚI** này (gồm hai quyển: một quyển cấp độ 3&4; một quyển cấp độ 5&6)

Mục đích và trọng tâm của quyển cẩm nang này:

- Bám sát nội dung, phạm vi đề thi, biên soạn theo Khung chương trình của Hán Ban Trung Quốc.
- Hệ thống kiến thức một cách đầy đủ, ngắn gọn, dễ hiểu, minh họa cụ thể.
- Phân biệt từ gần nghĩa, đồng nghĩa, để không nhầm lẫn.
- Bài tập, đề thi mẫu và đáp án.

Chúng tôi tin tưởng rằng, quyển **CẨM NANG LUYỆN THI HSK** cấp độ 5&6 này sẽ giúp thí sinh vững bước vào phòng thi, đạt kết quả cao trong kỳ thi HSK.

Mặc dù đã rất cố gắng, thận trọng trong quá trình biên soạn, nhưng chắc hẳn không tránh khỏi những thiếu sót. Nhóm biên soạn rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của quý thầy cô, đồng nghiệp, độc giả và các thí sinh để quyển **CẨM NANG LUYỆN THI HSK** cấp độ 5&6 này hoàn thiện hơn trong những lần tái bản sau.

Xin chân thành cảm ơn.

Chủ biên

TS. Nguyễn Thị Quỳnh Vân

Trưởng khoa Tiếng Trung – trường ĐHSP TPHCM

MỤC LỤC

PHẦN 1 – GIỚI THIỆU HSK

GIỚI THIỆU HSK	8
----------------------	---

PHẦN 2 - TRỌNG TÂM ÔN TẬP

CHƯƠNG 1 TỪ LOẠI.....	13
-----------------------	----

PHÓ TỪ 副词	13
-----------------	----

LIÊN TỪ 连词	29
------------------	----

TRỢ TỪ 助词	32
-----------------	----

CHƯƠNG 2 THÀNH PHẦN CÂU.....	37
------------------------------	----

ĐỊNH NGỮ 定语	37
-------------------	----

TRẠNG NGỮ 状语	40
--------------------	----

BỔ NGỮ 补语	42
-----------------	----

CHƯƠNG 3 CÂU	58
--------------------	----

CÂU CHỮ “把” – “把” 字句.....	58
---------------------------	----

CÂU BỊ ĐỘNG – 被动句.....	61
------------------------	----

CÂU SO SÁNH – 比较句	63
-------------------------	----

CÂU PHỨC – 复句	67
---------------------	----

CÂU TRÚC CÓ ĐỊNH 固定格式	82
-----------------------------	----

CHƯƠNG 4 VIẾT VĂN	87
-------------------------	----

CẤP ĐỘ 5 – 五级	87
---------------------	----

CẤP ĐỘ 6 – 六级	96
---------------------	----

PHẦN 3 - ĐỀ THI MẪU & ĐÁP ÁN

MÃ ĐỀ HSK501	113
--------------------	-----

MÃ ĐỀ HSK502	129
--------------------	-----

MÃ ĐỀ HSK503	145
--------------------	-----

MÃ ĐỀ HSK504	164
--------------------	-----

MÃ ĐỀ HSK601	180
--------------------	-----

MÃ ĐỀ HSK602	202
--------------------	-----

MÃ ĐỀ HSK603	228
MÃ ĐỀ HSK604.....	257
ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ HSK501	278
ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ HSK502	286
ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ HSK503	293
ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ HSK504	301
ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ HSK601	311
ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ HSK602	323
ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ HSK603	337
ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ HSK604	351

PHẦN 3 - ĐỀ THI MẪU & ĐÁP ÁN

MẪU PHIẾU TRẢ LỜI HSK CẤP ĐỘ 5	364
MẪU PHIẾU TRẢ LỜI HSK CẤP ĐỘ 6	366

GIỚI THIỆU HSK

HSK (Hán ngữ)
thi được mệnh danh
quốc tế nhằm kiểm
toàn thế giới mà tiếng
là ngôn ngữ chính
trong công việc, học
HSK chính bản

HSK phân cấp
Cấp độ 6
Cấp độ 5
Cấp độ 4
Cấp độ 3
Cấp độ 2
Cấp độ 1

P
H
À
N
1

HSK CẤP ĐỘ 6

Kết cấu đề thi HSK cấp độ 6, gồm 10 phần thi. Nội
hiện, đọc hiểu và viết. Thời gian thi: 140 phút.

GIỚI THIỆU HSK

HSK (là từ viết tắt của Hanyu Shuiping Kaoshi) là một kỳ thi được mệnh danh là TOFCL của tiếng Hoa, đây là một kỳ thi quốc tế nhằm kiểm tra trình độ tiếng Hoa của những thí sinh trên toàn thế giới mà tiếng mẹ đẻ không phải là tiếng Hoa. Trọng tâm là kiểm tra khả năng giao tiếp, vận dụng tiếng Hoa trong học tập, trong công việc, trong cuộc sống của thí sinh.

HSK phiên bản mới chia làm 6 cấp độ:

HSK phiên bản mới	Lượng từ vựng cần nắm	Tương đương với Khung trình độ Châu Âu (CEF)
Cấp độ 6	5000 trở lên	C2
Cấp độ 5	2500	C1
Cấp độ 4	1200	B2
Cấp độ 3	600	B1
Cấp độ 2	300	A2
Cấp độ 1	150	A1

Chứng chỉ HSK dùng để chứng nhận trình độ tiếng Hoa của thí sinh, có thể dùng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A, B, C và làm hồ sơ xin du học, xin nhập học ở các trường Đại học, nộp hồ sơ xin việc ở các cơ quan, cty...

HSK CẤP ĐỘ 5

Kết cấu đề thi HSK cấp độ 5, gồm 100 câu, chia làm: Nghe hiểu, đọc hiểu và viết. Thời gian thi 125 phút.

Nội dung đề thi		Số câu		Thời gian (phút)
NGHE HIỂU (100 điểm)	Phần 1: Nghe đối thoại, sau đó lựa chọn đáp án chính xác	20	Tổng cộng phần NGHE	Khoảng 30 phút

	Phần 2: Nghe đối thoại hoặc một đoạn văn ngắn, sau đó lựa chọn đáp án chính xác.	25	HIỂU gồm 45 câu, mỗi câu nghe 1 lần	
ĐỌC HIỂU (100 điểm)	Phần 1: Chọn từ cho sẵn điền vào chỗ trống	15	Tổng phần ĐỌC HIỂU gồm 45 câu	40 phút
	Phần 2: Chọn đáp án có nội dung phù hợp với nội dung của đoạn văn	10		
	Phần 3: Đọc đoạn văn, căn cứ theo câu hỏi, chọn đáp án chính xác nhất.	20		
VIẾT (100 điểm)	Phần 1: Dùng những từ cho sẵn sắp xếp lại câu.	8	Tổng phần VIẾT gồm 10 câu	40 phút
	Phần 2: Dùng những từ cho sẵn viết thành một đoạn văn ngắn. Nhìn hình vẽ viết đoạn văn ngắn	2		
Điền đáp án vào phiếu trả lời				10 phút
Điền thông tin cá nhân lên phiếu trả lời				5 phút

HSK CẤP ĐỘ 6

Kết cấu đề thi HSK cấp độ 6, gồm 101 câu, chia làm: Nghe hiểu, đọc hiểu và viết. Thời gian thi 140 phút.

Nội dung đề thi	Số câu	Thời
-----------------	--------	------

				gian (phút)
NGHE HIỂU (100 điểm)	Phần 1: Nghe 1 đoạn văn ngắn khoảng 80 -100 chữ, sau đó chọn đáp án có nội dung phù hợp với nội dung của đoạn văn.	15	Tổng cộng phần NGHE HIỂU gồm 50 câu, mỗi câu nghe 1 lần	Khoảng 35 phút
	Phần 2: Nghe 3 đoạn phỏng vấn, sau mỗi đoạn sẽ có 5 câu hỏi, nghe câu hỏi và lựa chọn đáp án.	15		
	Phần 3: Nghe một đoạn văn dài khoảng 300 chữ, sau đó nghe 3 -4 câu hỏi và lựa chọn đáp án.	20		
ĐỌC HIỂU (100 điểm)	Phần 1: Trong 4 đáp án A, B, C, D chọn ra đáp án nào là câu sai.	10	Tổng phần ĐỌC HIỂU gồm 50 câu	45 phút
	Phần 2: Mỗi câu là 1 đoạn văn ngắn, trong đó có từ 3 -5 ô trống, chọn những từ ngữ cho sẵn trong đáp án để điền vào những chỗ trống đó.	10		

	Phân 3: Đọc hai bài văn, trong mỗi bài văn có 5 ô trống, chọn đáp án phù hợp nhất để điền vào những chỗ trống đó.	10		
	Phân 4: Đọc 4 – 5 bài văn, trong mỗi bài văn có vài câu hỏi, chọn đáp án chính xác để trả lời câu hỏi đó.	20		
VIẾT (100 điểm)	Thí sinh trước tiên đọc 1 bài văn dài khoảng 1000 chữ trong 10 phút, không được dùng bút ghi chép lại nội dung, sau đó, Giám thị sẽ thu lại, và thí sinh có 35 phút để viết lại bài văn trên theo hướng rút gọn khoảng 400 chữ. Chỉ cần rút gọn nội dung bài văn, không cần thêm quan điểm của bản thân vào.	1	Tổng phần VIẾT gồm 1 câu	45 phút
	Điền đáp án vào phiếu trả lời			10 phút
	Điền thông tin cá nhân lên phiếu trả lời			5 phút